

NHÌN LẠI QUAN HỆ PHÁP - VIỆT NAM - TRUNG QUỐC QUA CÁC BẢN HIỆP ƯỚC CUỐI THẾ KỶ XIX

VŨ DƯƠNG NINH*

Từ giữa thế kỷ XIX, quan hệ quốc tế giữa nước Pháp với Việt Nam và Trung Quốc trở nên rất phức tạp. Nguồn gốc cơ bản là sự tranh chấp Việt Nam giữa một đế quốc thực dân phương tây với một đế chế phong kiến phương Đông. Nước Pháp xâm lược muốn biến Việt Nam trở thành thuộc địa, nhưng điều đó động chạm đến "quyền tôn chủ" của Trung Hoa đối với quốc gia ở phương Nam này. Vậy nên mỗi mâu thuẫn giữa Pháp và Trung Quốc về vấn đề Việt Nam là điều không tránh khỏi. Qua các bản hiệp ước đã ký kết cùng những sự biến đã xảy ra vào nửa sau thế kỷ XIX, chúng ta nhìn lại mối quan hệ đầy phức tạp ở khu vực này.

1. Quan hệ Pháp - Trung từ sau Chiến tranh Thuộc phiên

Cuộc Chiến tranh Thuộc phiên lần thứ nhất ở Trung Quốc đã buộc triều đình Mãn Thanh phải ký với Anh bản Hiệp ước Nam Kinh (1842), đánh dấu bước đầu tiên của mối quan hệ bất bình đẳng giữa Trung Quốc với các nước phương Tây. Theo bước chân của Anh, năm 1844, Mỹ và Pháp cũng gây sự, buộc chính quyền Mãn Thanh phải ký Hiệp ước Vọng Hạ với Mỹ và Hiệp ước

Hoàng Phố với Pháp. Ngoài những quyền lợi được hưởng như người Anh về việc tự do buôn bán ở 5 cửa biển (Quảng Châu, Phúc Châu, Ninh Ba, Hạ Môn, Thượng Hải), được thoả thuận về mức thuế xuất nhập khẩu, hưởng quyền lãnh sự tài phán, Pháp còn đòi thêm quyền tự do truyền đạo và tìm cách mở đường buôn bán xuống vùng Hoa Nam. Các nước châu Âu khác cũng gây sức ép buộc Bắc Kinh phải lần lượt ký hiệp ước với Bỉ, Thụy Điển, Na Uy, Nga, Bồ Đào Nha...

Từ năm 1856 đến 1860, liên quân Anh - Pháp được Nga và Mỹ hỗ trợ đã gây ra cuộc Chiến tranh Thuộc phiên lần thứ hai. Quân xâm lược tấn công Quảng Châu, tiến lên Thiên Tân, dọa đánh thẳng vào Bắc Kinh buộc triều đình phải ký Hiệp ước Thiên Tân (1857) mở thêm nhiều cửa khẩu cho nước ngoài vào buôn bán.

Đầu năm 1860, 18 ngàn quân Anh và 7 ngàn quân Pháp điều tàu chiến đánh phá các cửa biển Đại Cô, Thiên Tân rồi đưa quân tiến thẳng vào Bắc Kinh. Nhà vua Hàm Phong bỏ chạy khỏi kinh đô, triều đình phải ký Hiệp ước Bắc Kinh (1860) mở thêm cảng Thiên Tân, mở rộng nhượng địa

*GS. Đại học Quốc gia Hà Nội

cho Anh và Pháp ở Cửu Long và Hương Cảng, bồi thường chiến phí cho mỗi nước 8 triệu lạng bạc.

Đến lúc này, các hiệp ước đã ký kết đẩy Trung Quốc từ một đế chế phong kiến tự chủ rơi vào địa vị phụ thuộc, chủ quyền bị xâm phạm, nhiều quyền lợi thương mại và quan thuế rơi vào tay tư bản phương tây.

2. Sự xâm lược của Pháp vào Việt Nam và phản ứng của nhà Thanh

Cùng thời gian đó, năm 1858 thực dân Pháp mở cuộc tiến công Đà Nẵng, khởi đầu quá trình xâm lược Việt Nam. Bốn năm sau, Triều đình Huế ký *Hiệp ước Nhâm Tuất (1862)*, nhượng cho Pháp ba tỉnh miền đông Nam Kỳ (Gia Định, Định Tường, Biên Hoà và đảo Côn Lôn). Năm 1867, quân Pháp đánh chiếm ba tỉnh miền tây Nam Kỳ là Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên. Thế là chưa đầy mười năm kể từ khi đổ bộ lên Đà Nẵng, toàn bộ Nam Kỳ rơi vào tay thực dân Pháp.

Vào đầu những năm 70, thực dân Pháp bắt đầu tiến hành thăm dò rồi tìm cách lấn chiếm Bắc Kỳ. Tháng 11-1873, thành Hà Nội bị thất thủ (lần thứ nhất), quân Pháp mở rộng việc đánh chiếm các tỉnh đồng bằng sông Hồng (Hải Dương, Ninh Bình, Nam Định). Do gặp phải sức chống cự của nhân dân các tỉnh, lại chưa được chính phủ Paris tán thành vì khi đó Pháp bị thua trong cuộc chiến tranh với Đức (1870-1871) nên chính quyền Pháp ở Nam Kỳ phải thoả thuận với triều đình Huế trả lại các tỉnh mới chiếm nhưng vẫn nuôi ý đồ xâm lược Bắc Kỳ.

Việc Pháp tiến chiếm Bắc Kỳ gặp phản ứng từ triều đình Mãn Thanh vì Trung Quốc vẫn coi Việt Nam là "thuộc quốc" của họ. Sự xuất hiện đội quân từ phương Tây tới, một mặt có thể gây ra tình trạng mất an ninh ở phía Nam Trung Quốc, mặt khác

đe dọa "quyền tôn chủ" của Bắc Kinh đối với nước Nam. Cho nên mâu thuẫn giữa Pháp và Trung Quốc về vấn đề Bắc Kỳ bắt đầu xuất hiện.

Về phía Pháp, mặc dầu đã buộc nhà Thanh phải ký một số hiệp ước bất bình đẳng ở Trung Quốc nhưng do chưa được sự chấp thuận từ Pari nên chưa ra tay mà vẫn còn dùng biện pháp ngoại giao để đòi Trung Quốc phải lùi bước ở Bắc Kỳ.

Giữa năm 1873, thư của Thống đốc Nam Kỳ là Đô đốc Duyprê (Dupré) gửi Tổng đốc Quảng Đông và Quảng Tây có viết: "Quyền lợi của nước Pháp gắn chặt với quyền lợi của An Nam. Nước Pháp đã chìa tay với nước này (An Nam) thì cũng phải biết ơn nước khác (Trung Quốc). Vậy tôi đề nghị ngài Tổng đốc cho rút quân lính đang đóng trên đất An Nam cũng như không gửi thêm quân từ Vân Nam sang nữa để tránh cho quân lính phải xa làng, xa nước, tránh phải hành quân vất vả và nguy hiểm. Được sự đồng ý của chính phủ An Nam, tôi cam đoan bảo vệ có hiệu quả sự buôn bán và quyền lợi của Trung Quốc cũng như quyền lợi của nước Pháp. Như vậy là không có sự hiểu lầm nào và tình hữu nghị giữa hai vương quốc An Nam - Trung Quốc vẫn bền vững muôn đời" (1).

Do sức ép của phía Pháp và thái độ nhu nhược của triều đình Huế, *Hiệp ước Giáp Tuất (1874)* (2) được ký kết, mang tên "Hiệp ước Hòa bình và Liên minh", trong đó quy định về vấn đề chủ quyền như sau:

- "Vua nước An Nam công nhận chủ quyền đầy đủ và trọn vẹn của nước Pháp trên các đất đai nước ấy hiện chiếm" (điều 5) tức là từ ranh giới phía nam tỉnh Bình Thuận trở vào Nam.

- "Nước Pháp công nhận quyền độc lập của vua nước An Nam không phải thần

phục nước nào, và hứa khi nào vua nước An Nam cần sẽ giúp đỡ để đánh dẹp mà giữ cuộc trị an trong nước chống với nước ngoài đến xâm lăng và phá tan bọn cướp đương quấy nhiễu ở một phần bờ biển nước An Nam” (điều 2).

- “Vua nước Nam chịu y theo chính sách ngoại giao hiện hành. Vua nước An Nam không được lập với một nước nào một thương ước trái với thương ước lập với nước Pháp hoặc không báo trước Chính phủ Pháp” (điều 3).

Như vậy, với Hiệp ước Giáp Tuất 1874, Pháp đã chính thức hóa việc chiếm đất từ phía nam Bình Thuận trở vào (kể cả ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ mà trước đó chưa ký hiệp ước nhượng đất). Về phía bắc Bình Thuận, khi chưa thể thôn tính thì “Nước Pháp công nhận quyền độc lập của vua nước An Nam không phải thần phục nước nào”. Và hơn thế nữa, Pháp còn hứa “sẽ giúp đỡ để đánh dẹp mà giữ cuộc trị an trong nước chống với nước ngoài đến xâm lăng”. Rõ ràng là Pháp muốn nhằm vào đối tượng không được gọi thẳng tên trên văn kiện, đó chính là Trung Hoa triều đại nhà Thanh. Tiếp theo, “Vua nước Nam chịu y theo chính sách ngoại giao hiện hành” có nghĩa là tiếp tục những nhượng bộ và lệ thuộc vào chính sách ngoại giao của Pháp, phải báo trước cho Pháp biết những thương ước ký với nước khác và không được ký kết điều gì trái ngược với những điều đã ký với Pháp. Điều đó có nghĩa là hoàn toàn tách Việt Nam khỏi “quyền tôn chủ” của Trung Quốc.

Đó chính là lý do khiến cho chính phủ nhà Thanh phản ứng dữ dội khi được chính phủ Pháp thông báo về Hiệp ước 1874. Đại sứ Trung Quốc ở Pháp Tăng Kỳ Trạch nhiều lần tỏ thái độ phản đối gay gắt đến Ngoại trưởng Pháp: “Chính phủ Trung

Quốc không thể bàng quan đối với những sự việc diễn ra có thể làm thay đổi tình hình chính trị ở một nước sát Trung Quốc như Vương quốc Bắc Kỳ, một nước đến bây giờ vẫn nhận ấn tín của Hoàng đế Trung Hoa”. Để đáp trả, Ngoại trưởng Pháp viết trong thư trả lời: “Bất cứ một hành động chư hầu nào của phía An Nam, bất cứ một ý muốn tôn chủ nào của nước thứ ba đối với Việt Nam sẽ trực tiếp chống lại quyền lợi của nước Pháp” (3).

Đầu năm 1882, một lần nữa Tăng Kỳ Trạch gửi thư phản kháng đến Ngoại trưởng Pháp Găngbetta (Gambetta), đại ý là Chính phủ Trung Quốc không thừa nhận Hiệp ước năm 1874 và quyền tôn chủ của Trung Quốc đối với An Nam cũng không hề thay đổi dù cho nước Pháp thừa nhận quyền độc lập của An Nam. Do đó nước Pháp không thể triển khai những hoạt động của mình ở Bắc Kỳ nếu không có sự thoả thuận của Trung Quốc.

Vào đầu những năm 80, tình hình nước Pháp đã phục hồi, giới cầm quyền Pháp đẩy mạnh công cuộc xâm lược thuộc địa ở châu Phi và châu Á. Tháng 4-1882, Pháp đưa quân ra Bắc Kỳ đánh chiếm thành Hà Nội lần thứ hai. Với sự cầu cứu của triều đình Huế, Tổng đốc Lương Quảng là Trương Thụ Thanh dâng sớ lên vua Thanh, đại ý “Ta nên mượn tiếng sang đánh giặc mà đóng giữ các tỉnh thượng du. Đợi khi có biến thì ta chiếm lấy những tỉnh ở phía bắc sông Hồng” (4). Triều đình liền sai điều quân từ các tỉnh Quảng Tây và Vân Nam sang Bắc Kỳ cùng với các dư đảng Thái Bình Thiên Quốc (Cờ đen, Cờ trắng, Cờ vàng...) chống trả quân Pháp.

Tháng 11-1882, tại Bắc Kinh đã diễn ra cuộc thương lượng giữa Lý Hồng Chương với Công sứ Pháp ở Trung Quốc là Buaré (Bourrée). Hai bên đồng ý tạm thời không

thảo luận vấn đề quyền tôn chủ của Trung Quốc và quyền bảo hộ của Pháp ở Bắc Kỳ mà bàn ngay vào những vấn đề cụ thể, đi đến bản dự thảo hiệp ước, bao gồm những nội dung chính sau đây:

- Quân đội nhà Thanh sẽ rút khỏi vùng lãnh thổ đã chiếm bên ngoài biên giới Vân Nam và Quảng Tây. Đáp lại, phía Pháp sẽ ra tuyên bố không làm bất cứ việc gì chống lại sự vẹn toàn lãnh thổ của vua An Nam.

- Nước Pháp sẽ mở con đường sông Hồng nối liền Vân Nam với biển. Để khai thác con đường này, Trung Quốc chọn Lào Cai để đặt cơ quan thu thuế xuất nhập khẩu, mở cửa hàng, lập kho tàng, và hàng hóa qua đây coi như nhập vào Trung Quốc.

- Hai bên sẽ vạch một đường phân giới sông Hồng và biên giới Trung Quốc, vùng phía bắc thuộc quyền kiểm soát của Trung Quốc, vùng phía Nam thuộc quyền kiểm soát của Pháp (5).

Như vậy, trong điều kiện khó chống lại quân Pháp, Lý Hồng Chương chấp nhận những nhượng bộ nhất định nhằm chia sẻ quyền lợi với Pháp ở Bắc Kỳ, chiếm tả ngạn sông Hồng là nơi có nhiều mỏ khoáng sản, lại giành được lợi ích trong việc giao thương và nhất là được Pháp mặc nhiên coi Lào Cai như một phần thuộc lãnh thổ Trung Quốc.

Nhưng phản ứng của chính phủ Pháp do Giuyn Phery (Jules Ferry) làm thủ tướng cũng như Thống đốc Pháp ở Nam Kỳ Le Mía đơ Vile (Le Myre de Vilers) hoàn toàn ngược lại. Với chủ trương bành trướng thuộc địa trên phạm vi thế giới, Pháp bác bỏ bản dự thảo, triệu hồi Công sứ Buarê vì trước sau Pháp vẫn không thừa nhận ảnh hưởng của Trung Quốc đối với Bắc Kỳ. Ngoại trưởng Pháp Lacua (Lacour) cảnh cáo Buarê: "Tôi có nhiệm vụ không thừa

nhận bất cứ một sự dàn xếp nào có giá trị như thừa nhận cho Trung Quốc một thứ quyền hạn can thiệp nào đó, hoặc sẽ nhượng lại cho Trung Quốc một sự cắt xén đất đai nào đó nhiều hay ít được trá hình" (6). Bộ trưởng Hải quân Giôrôghibery (Jaureguiberry) quả quyết rằng "Bắc Kỳ có triển vọng trở thành một phần thiết yếu của đế quốc Pháp" và chủ trương chiếm cứ hoàn toàn xứ này (7).

Do vậy, bản dự thảo về thoả thuận giữa Buarê với Lý Hồng Chương không được thông qua, Buarê bị triệu hồi về nước.

3. Thực dân Pháp hoàn thành việc thôn tính Bắc Kỳ và xóa bỏ "quyền tôn chủ" của Trung Quốc đối với Việt Nam

Tiếp tục theo đuổi chính sách thôn tính hoàn toàn nước Nam, thực dân Pháp tăng cường viện binh ra Bắc Kỳ, đồng thời đưa tàu chiến vào cửa Thuận An để gây sức ép với triều đình Huế đang hết sức rối ren sau khi vua Tự Đức băng hà ngày 17-7-1883.

Trong bối cảnh đó, *Hiệp ước Quý Mùi* (1883, phía Pháp gọi là Hòa ước Harmand) được ký kết. Triều Nguyễn chính thức thừa nhận nền bảo hộ của nước Pháp, để cho Pháp kiểm soát toàn bộ chính sách ngoại giao của Việt Nam. Hiệp ước quy định những điều khoản cụ thể nhằm biến đất nước này thực sự thành thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc Pháp: Bình Thuận thuộc về Nam Kỳ, từ Khánh Hòa đến phía Bắc Đèo Ngang thuộc quyền quản lý của Triều đình nhưng bên cạnh có một khâm sứ người Pháp được tự do ra vào yết kiến nhà vua; từ phía Bắc Đèo Ngang trở ra, mỗi tỉnh có một công sứ người Pháp có nhiệm vụ kiểm soát hành động của các quan lại người Việt. Quân lính Pháp chiếm đóng cửa Thuận An và Đèo Ngang.

Đầu năm 1884, quân Pháp mở rộng việc đánh chiếm các tỉnh thành Bắc Kỳ. Nhà Thanh thấy rõ sự bất lực của mình về mặt quân sự, biết không chống cự nổi phải cầu hoà. Cuộc đàm phán giữa Tổng đốc Trục Lệ Lý Hồng Chương với đại diện chính phủ Pháp là Trung tá hải quân Phuôniê (Fournier) đã kết thúc bằng việc ký kết *Quy ước Thiên Tân 1884* (11-5-1884 tức 18-4 năm Giáp Thân) mang tên "Quy ước sơ bộ về tình hữu nghị và bang giao giữa nước Pháp và Trung Hoa" (phía Pháp gọi là Hiệp ước Fournier).

Nội dung Quy ước (8) gồm 5 điểm chính:

- Pháp hứa tôn trọng và bảo hộ biên giới phía nam Trung Quốc giáp giới Bắc Kỳ, chống lại sự xâm lăng của bất cứ nước nào vào bất cứ thời gian nào.

- Phía Trung Quốc rút ngay quân đội đang ở Bắc Kỳ ra khỏi biên giới, tôn trọng các hòa ước đã và sẽ ký giữa Pháp với nước Nam.

- Pháp không đòi hỏi phía Trung Quốc bồi thường chiến phí, song bù lại, Trung Quốc phải để cho Pháp buôn bán với Trung Quốc dọc biên giới giáp Bắc Kỳ theo quy định của thương ước sẽ ký giữa hai bên.

- Nước Pháp cam kết sẽ không dùng một câu chữ nào làm thương tổn thể diện Thanh triều trong hòa ước sẽ ký giữa Pháp với triều đình An Nam cũng như xoá bỏ những câu tương tự trong tất cả các hiệp ước đã ký trước đây.

- Ba tháng sau ngày ký Quy ước này, hai bên sẽ bổ nhiệm những nhà ngoại giao có toàn quyền để lập một hòa ước chính thức trên cơ sở những điều khoản trên.

Như vậy, trong bản Quy ước sơ bộ này, Pháp đã đạt được những đòi hỏi căn bản là:

- Trung Quốc phải rút quân khỏi Bắc Kỳ và sẽ huỷ bỏ các hiệp ước đã từng ký với Việt Nam, có nghĩa từ bỏ "quyền tôn chủ" đối với Việt Nam.

- Pháp sẽ làm chủ Bắc Kỳ, kiểm soát dọc biên giới Trung - Việt và được tự do buôn bán trên vùng biên giới.

Trước việc Pháp - Thanh thoả thuận về vấn đề Bắc Kỳ, nhà Nguyễn phải chấp nhận việc sửa đổi Hiệp ước Quý Mùi (Harmand). Ngày 6-6-1884, nước Pháp ký với triều đình Huế bản Hiệp ước Giáp Thân 1884.

Trước lễ ký phía Pháp đòi triều đình Huế phải trao lại ấn tín của Trung Hoa do Hoàng đế triều Thanh đã cấp cho Gia Long năm 1803. Đại diện triều đình là Nguyễn Văn Tường không dễ dàng chấp nhận đòi hỏi này, sau cũng phải đi đến thỏa thuận là quả ấn sẽ được nấu chảy chứ không gửi về Pari.

Triều đình Huế mang ấn bạc của vua Thanh ban cho vua nước Nam - biểu tượng "quyền tôn chủ" của nhà Thanh - để phá đúc thành khối bạc trước mặt đại diện Pháp. Nghi thức buổi lễ được kể lại như sau:

"Đến ngày đã định, mọi người ngồi quanh một chiếc bàn trong phòng tiếp khách lớn của Phủ Khâm sứ. Cuộc họp rất đông người vì Đô đốc Cuôcbe (Courbet) đã cử vào đó một số sĩ quan của ông, cùng những sĩ quan của đội quân đóng ở đó. Trên bàn, người ta trông thấy quả ấn của Hoàng đế Trung Hoa: Đó là một khối bạc dát vàng mỗi bề dày 10 cm, nặng 5,9 kg cái cán có hình một con lạc đà nằm, tượng trưng cho sự thân phục. Người ta in một vài bản mẫu của dấu ấn này. Ông đại sứ đọc bản mô tả và kiểm soát lại ngay trên con dấu. Trong khi đó, những người trong

đoàn tùy tùng đặt ở giữa phòng khách một cái bể lò rèn và một nồi nấu bằng đất. Người ta đốt lò lên, và thời điểm cho nung chảy sắp tới. Một trong những người tham dự cầm chiếc ấn và sắp vút vào trong lò, thì Patơnot ngăn người đó lại và quay sang nói với ông thượng thư: "Hãy còn kịp, chúng ta sẽ giữ lại con dấu này, và nó sẽ được gửi đi Pari...". Ông kia không trả lời ngay. Ông ghé vào tai người phụ tá của ông, rồi làm một cử chỉ lắc đầu không ưng thuận. Một phút sau, tàn tích cuối cùng còn sót lại của một chế độ bá chủ kéo dài mà Trung Hoa áp đặt lên đất nước An Nam đã biến mất, chỉ còn lại một khối bạc không có hình thù" (9). Điều đó có ý nghĩa biểu trưng việc chính thức kết thúc vai trò "Thiên triều" của nhà Thanh đối với nước Nam. Ngày 17-5 chính phủ Mãn Thanh ra tuyên bố phản đối Pháp về sự kiện này.

Hiệp ước Giáp Thân 1884, Pháp gọi là Hiệp ước Patơnot (Patenôtre) (10) gồm 19 điều khoản. Nội dung chủ yếu là:

- Nước Nam công nhận và chấp nhận sự bảo hộ của nước Pháp, nước Pháp thay mặt nước Nam trong sự giao thiệp với nước ngoài và bảo trợ người Nam ở nước ngoài.

- Phía Pháp đóng quân thường xuyên ở cửa Thuận An, nước Nam triệt bỏ các đồn lũy phòng thủ hai bên bờ sông từ Thuận An về đến Kinh thành.

- Địa giới của nước Nam từ giáp tỉnh Biên Hòa ở Nam Kỳ đến giáp tỉnh Ninh Bình ở Bắc Kỳ, các quan chức cai trị An Nam vẫn giữ như cũ. Đặt chức quan Khâm sứ người Pháp (Tổng trú sứ - Résident général) ở kinh thành nhằm giúp đỡ việc giao thiệp với nước ngoài. Khi có việc chính trị cần thiết, Khâm sứ được vào trực tiếp tâu trình nhà vua. Khâm sứ cư trú trong thành Huế, có lính Pháp bảo vệ.

- Ở các tỉnh phía bắc Ninh Bình có chức quan Công sứ (Trú sứ - Résident) và phó Công sứ người Pháp, tuân theo mệnh lệnh của Khâm sứ. Các quan chức Pháp không tham gia vào việc dân sự của địa phương, nhưng khi Công sứ đề nghị cách chức viên quan người Nam nào thì phải cách chức.

- Ngoài cửa biển Thị Nại (Quy Nhơn) đã mở, sẽ mở thêm các cảng thông thương ở Đà Nẵng (Quảng Nam), Xuân Đài (Phú Yên) và các nơi khác khi xét thấy cần thiết. Các sở thương chính trong cả nước đều do người Pháp nắm. Ở những cửa biển thông thương, người Pháp và người ngoại quốc được tự do đi lại, buôn bán, mua bán động sản và bất động sản.

- Những vụ tranh chấp, phạm tội của người Pháp, người nước ngoài hoặc người Nam có liên quan đến người nước ngoài đều chịu sự xét xử của người Pháp.

- Các giáo sĩ được tự do truyền đạo và người dân được tự do theo đạo.

- Nước Pháp hứa giúp vua An Nam "dẹp yên hết giặc cướp ở trong nước và ngoài cõi" nên sẽ xem xét những nơi cần bố phòng và điều quân đội Pháp tới đóng giữ.

Như vậy, với bản Hiệp ước Giáp Thân 1884, nền tự chủ của nước Việt Nam bị tước bỏ hầu như toàn bộ. Chủ quyền quốc gia, quyền ngoại giao, ngoại thương, quân sự, tư pháp... đều chuyển vào tay thực dân Pháp.

4. Chiến tranh Trung - Pháp và Hiệp ước Thiên Tân năm 1885

Trong thời gian này, cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam chống quân Pháp xâm lược vẫn không ngừng nổi lên khắp nơi. Mặc dầu bản Quy ước Pháp - Thanh đã được ký kết, khi quân Pháp mở rộng việc chiếm đóng các tỉnh ở Bắc kỳ thì vẫn gặp sự kháng cự của quân Thanh.

Phía Pháp đòi nhà Thanh phải triệt thoái ngay lập tức quân đội khỏi Bắc Kỳ, bồi thường 250 triệu quan tiền francs. Cùng thời gian đó, Pháp điều hạm đội mở cuộc tiến công vào Phúc Châu, phong toả Đài Loan, chiếm đóng Bành Hồ, mở rộng cuộc chiến tranh Trung - Pháp (từ tháng 9-1884 đến tháng 6-1885). Mặc dầu quân Pháp bị thua nặng ở trận Lạng Sơn (18-3-1885) nhưng phía Trung Quốc cũng thấy không thể theo đuổi cuộc chiến tranh, lại bận rộn vì những vấn đề xảy ra ở Tây Tạng và Triều Tiên nên tìm cách hòa giải với Pháp nhằm chấm dứt chiến tranh.

Giữa lúc cuộc chiến tranh Trung - Pháp diễn ra quyết liệt, ngày 4-4-1885 tại Pari đã tiến hành cuộc đàm phán giữa Kêmpheo (Campbell - nhân viên thuế quan người Anh ở Bắc Kinh được chính quyền nhà Thanh cử làm đại diện của Trung Quốc) với Bilô (Billot - Thanh tra chính trị của Bộ Ngoại giao Pháp). Hai bên lập Biên bản thoả thuận:

- Trung Quốc chuẩn y bản Quy ước Phuốcniê và nước Pháp sẵn sàng thi hành bản Quy ước đó.

- Hai bên lập tức chấm dứt các cuộc xung đột, nước Pháp chấm dứt ngay việc bao vây đảo Đài Loan.

- Nước Pháp sẽ cử một quan chức cấp cao đến Thiên Tân hoặc Bắc Kinh để lập hoà ước chính thức và định ngày triệt binh.

Sau đó, quân Trung Quốc ngừng bắn và bắt đầu rút khỏi Bắc Kỳ, đến tháng 5 thì hoàn tất cuộc rút quân này.

Theo điều 3 của Biên bản trên, cuộc đàm phán giữa một bên là Đại sứ Pháp tại Trung Quốc Patơnôt và một bên là Tổng đốc Trực Lệ Lý Hồng Chương (cùng Tích Trâm, Đặng Thừa Tu) đã diễn ra tại Thiên

Tân ngày 9-6-1885 (Ất Dậu). Hai bên ký *Hiệp ước Thiên Tân 1885* mang tên "Hiệp ước Hòa bình, Hữu nghị và Thương mại" (11). Hiệp ước gồm 10 điều khoản, có nội dung chính như sau:

1. Nước Pháp đảm trách việc tổ chức và trị an ở các tỉnh Việt Nam giáp giới với Trung Quốc. Muốn vậy nước Pháp có quyền sử dụng các biện pháp cần thiết nhằm giải tán, trục xuất những lực lượng bị coi là giặc cướp; nhưng trong bất cứ trường hợp nào quân Pháp cũng không được vượt qua đường biên giới giữa Bắc Kỳ và Trung Quốc.

Phía Trung Quốc nhận sẽ giải tán, trục xuất những lực lượng ẩn núp trong các tỉnh giáp giới Bắc Kỳ, ngăn chặn các nhóm đoàn trên hoạt động nhiễu loạn trong những vùng thuộc quyền bảo hộ của nước Pháp. Trung Quốc cũng tự cấm không đưa quân sang Bắc Kỳ.

2. Trung Quốc cam kết không làm điều gì tổn hại đến công cuộc bình định của Pháp ở Bắc Kỳ và hứa sẽ tôn trọng các hiệp ước được ký kết giữa Pháp với triều đình An Nam. Trong việc giao thiệp giữa Pháp và An Nam không được có điều gì làm thiệt hại đến thể diện của Trung Quốc hoặc vi phạm bản hoà ước này.

3. Trong thời hạn sáu tháng sau khi ký hoà ước này, hai bên sẽ phái người đến khảo sát tại chỗ biên giới giữa Bắc Kỳ và Trung Quốc; chỗ nào cần thì sẽ trồng cột mốc giới ở nơi dễ trông thấy. Trong trường hợp hai bên không thể đồng ý về nơi lập cột mốc giới hoặc về điểm nào khác thì mỗi bên phải trình lên chính phủ nước mình định liệu.

4. Sau khi biên giới đã được xác định, những người Pháp, người do Pháp bảo hộ, người ngoại quốc ở Bắc Kỳ muốn vượt biên

giới sang Trung Quốc phải có giấy thông hành do nhà chức trách Pháp xin nhà chức trách Trung Quốc ở biên giới cấp. Còn người Trung Quốc thì chỉ cần giấy phép của các quan chức Trung Quốc ở biên giới cấp. Nhưng nếu muốn đi đường bộ thì cũng phải có giấy thông hành do nhà chức trách Pháp ở biên giới cấp.

5. Người Pháp, những người do Pháp bảo hộ, người Trung Quốc được phép xuất nhập khẩu hàng hoá qua biên giới Trung Quốc - Bắc Kỳ tại những địa điểm sẽ được chỉ định: một ở Lào Cai, một ở phía bắc Lạng Sơn.

7. Ba tháng sau khi hiệp ước này được ký, sẽ có những quy định phụ thêm cho việc buôn bán trên bộ giữa Bắc Kỳ với các tỉnh Vân Nam, Quảng Tây, Quảng Đông. Hàng hoá trao đổi giữa Bắc Kỳ với các tỉnh Quảng Tây, Vân Nam sẽ chịu mức thuế thấp hơn mức thuế hiện hành. Nhưng điều này không áp dụng đối với việc buôn bán hàng hoá giữa Bắc Kỳ với Quảng Đông cũng như với các cửa biển đã khai thương.

Việc buôn bán vũ khí, đạn dược trên đất nước nào sẽ tuân theo luật lệ của nước đó.

Việc xuất nhập khẩu thuốc phiện sẽ quy định trong hiệp ước thương mại.

Việc giao thương qua đường biển giữa Trung Quốc và Việt Nam sẽ có điều lệ riêng.

7. Chính phủ Pháp sẽ làm đường bộ và khuyến khích làm đường sắt để mở mang thương mại và giao thông giữa hai bên.

Về phần mình, khi Trung Quốc làm đường sắt thì sẽ nhờ cậy kỹ nghệ Pháp và chính phủ Pháp sẽ tìm kiếm các chuyên gia mà Trung Quốc cần. Nhưng không được coi điều này như một đặc ân riêng cho nước Pháp.

8. Những điều khoản về thương mại trong hiệp ước này sẽ được xem xét lại vào mười năm sau. Nếu trong sáu tháng trước khi hết hạn mà không có bên nào muốn sửa đổi thì những điều khoản trên sẽ có giá trị trong mười năm tiếp sau.

9. Sau khi hiệp ước này được ký kết, quân Pháp sẽ rút khỏi Cơ Long, chấm dứt tuần tiễu ngoài biển khơi và một tháng sau sẽ triệt thoái khỏi các đảo Đài Loan, Bình Hồ.

10. Các điều khoản đã ký trong các điều ước cũ, nếu hiệp ước này không sửa đổi, thì vẫn còn hiệu lực.

Với nội dung trên, Hiệp ước Thiên Tân 1885 về cơ bản đã chấm dứt cuộc chiến tranh Trung - Pháp, đồng thời kết thúc cuộc tranh chấp kéo dài giữa Pháp và Triều Thanh về vấn đề Bắc Kỳ. Mặc dầu sau này vẫn còn các tranh cãi về những vấn đề cụ thể nhưng thực dân Pháp đã thực sự loại bỏ ảnh hưởng của Trung Quốc để độc chiếm Bắc Kỳ cũng như đặt ách thống trị trên toàn bộ nước Việt Nam: "Hiệp ước Thiên Tân không chỉ chấm dứt cuộc chiến tranh Pháp - Trung và quy định sự triệt thoái các đạo quân chính quy Trung Hoa khỏi Bắc Kỳ mà còn xác định sự thừa nhận của Trung Quốc đối với sự chiếm đóng của Pháp ở Việt Nam, có nghĩa là sự cáo chung vĩnh viễn hệ thống triều cống đã từng chi phối quan hệ giữa Trung Quốc và Việt Nam từ thế kỷ X" (12).

Nhìn lại những bản hiệp ước đã trình bày ở trên (13), có thể nhận xét sơ bộ rằng vào nửa sau thế kỷ XIX, chủ nghĩa thực dân Pháp cũng như các đế quốc khác đều ra sức xâm chiếm thuộc địa, khai thác và bóc lột phục vụ nhu cầu của chủ nghĩa tư bản. Ở Đông Á, Pháp tham gia cuộc tranh cướp và xâu xé nước Trung Hoa, đồng thời

thôn tính lãnh thổ Việt Nam, Campuchia và Lào. Nước Trung Hoa rộng lớn, tự hào với nền văn minh lâu đời, nhưng dưới triều đại Mãn Thanh cũng không thoát khỏi thân phận lệ thuộc, lần lượt ký các hiệp ước bất bình đẳng với tư bản Âu Mỹ, đưa đất nước rơi vào tình trạng bị nô dịch.

Tuy vậy trong quan hệ với các nước lân bang, nhà Thanh vẫn giữ “quyền tôn chủ”, buộc các nước phải triều cống theo nếp xưa, vẫn coi các nước như “chư hầu”. Do vậy khi Pháp xâm lược Việt Nam, nhất là khi tiến quân ra Bắc Kỳ thì triều Thanh phản kháng bằng các biện pháp ngoại giao, chống trả bằng thủ đoạn quân sự. Nhưng những hiệp ước Pháp - Thanh được ký kết liên tiếp đã phơi bày sự yếu hèn của họ, đồng thời để lộ âm mưu chia cắt vùng ảnh hưởng giữa hai kẻ cướp theo dọc sông Hồng.

Với ưu thế về lực lượng và tham vọng nuốt cả Bắc Kỳ (cũng như toàn bộ Việt Nam), thực dân Pháp buộc nhà Thanh phải chấp nhận bản Hiệp ước Thiên Tân 1885 để nắm toàn quyền việc cai trị Việt Nam. Chế độ “tôn chủ” của đế chế Trung Hoa kết thúc nhưng tham vọng bành trướng vẫn còn dai dẳng qua nhiều thế hệ.

5. Công ước Pháp - Thanh năm 1887 và năm 1895 về việc hoạch định biên giới Việt Nam - Trung Quốc

Theo điều 3 của Hiệp ước Thiên Tân 1885 thì có ba việc cần tiến hành là: một, trong vòng 6 tháng, hai bên cử ra phái đoàn đến thực địa để khảo sát, xác nhận đường biên giới đã có; hai, chỗ nào cần thì đặt cột mốc ở nơi dễ trông thấy; ba, khi có sự bất đồng về vị trí lập cột mốc hoặc về một vấn đề nào đó thì mỗi bên phải báo cáo lên chính phủ mình định liệu.

Đó là cơ sở pháp lý để chính phủ Pháp và nhà Thanh tiến hành việc hoạch định biên giới Việt - Trung (trong các văn bản hồi đó thường gọi là Biên giới Trung Quốc - Bắc Kỳ).

Quá trình hoạch định biên giới Việt Nam - Trung Quốc của Ủy ban Liên hợp giữa Pháp và Trung Quốc diễn ra từ tháng 1-1886 đến tháng 4-1887 trải qua bốn giai đoạn nhỏ:

- Việc hoạch định đường biên giới Quảng Tây giáp Bắc Kỳ được tiến hành ở Đồng Đăng từ tháng 1 đến tháng 4-1886 qua 8 phiên họp, trong đó đoạn Đông Quảng Tây giáp Bắc Kỳ được chọn làm nơi hoạch định đầu tiên.

- Việc hoạch định đường biên giới Vân Nam giáp Bắc Kỳ được tiến hành tại Lào Cai từ tháng 6 đến tháng 11-1886.

- Việc hoạch định đường biên giới Quảng Đông và phần còn lại của Quảng Tây (sau lần tiến hành năm 1886) giáp Bắc Kỳ được tiến hành tại Móng Cái và Đông Hưng từ tháng 11-1886 đến tháng 3-1887.

- Việc hoạch định đường biên giới trên Vịnh Bắc Kỳ được tiến hành ở Móng Cái từ 31-3 đến 8-4-1887.

Trên cơ sở kết quả đàm phán và hoạch định biên giới, hai bên đã soạn thảo *Công ước hoạch định biên giới giữa Trung Quốc và Bắc Kỳ* ký ngày 26-6-1887. Nội dung *Công ước 1887* (14) (Pháp gọi là *Công ước Côngxtăng*) đã chuẩn y những kết quả hai bên thống nhất ý kiến và giải quyết các vấn đề còn đang tranh cãi.

Công ước năm 1887 đã hoạch định toàn bộ đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc từ vịnh Bắc Kỳ đến Lai Châu. Đường biên giới được hoạch định có khoảng một nửa là đường biên giới lịch sử đã tồn tại cho đến

trước khi ký Hiệp ước 1885. Phần bị điều chỉnh chiếm một tỷ lệ không nhỏ trên toàn bộ chiều dài đường biên giới. Ở Quảng Đông, từ Bắc Thị đến ải Bắc Cương là đường biên giới mới. Ở Vân Nam, đoạn từ sông Lô về phía Tây đến Lai Châu, đường biên giới trước năm 1885 hầu như bị thay đổi hoàn toàn, trừ đoạn trên sông Hồng và sông Nậm Si.

Tám năm sau, ngày 20-6-1895 tại Bắc Kinh diễn ra cuộc đàm phán giữa Đại sứ Pháp tại Trung Quốc là Giêra (Gérard) và Quận vương Khánh, Tổng trưởng Đồng lý Nha môn Thanh triều. Lúc này, Pháp đã thành lập Liên bang Đông Dương (10-1887) và thôn tính xong nước Lào (1893) trong khi Anh hoàn thành việc xâm chiếm Miến Điện. Vương quốc Xiêm tranh chấp gay gắt với Pháp vùng đất đai thuộc Lào. Trong bối cảnh đó, Pháp muốn ngăn chặn các đối thủ cạnh tranh và lợi dụng sự suy yếu của Triều Thanh sau cuộc Chiến tranh Trung - Nhật (1894-1895) để giành lại một số đất đai ở Bắc Kỳ và Lào.

Hai bên đàm phán đi đến ký kết Công ước bổ sung năm 1895 với tên gọi là *"Công ước bổ sung Công ước hoạch định biên giới giữa Bắc Kỳ và Trung Quốc ngày 26-6-1887"* (15) (Pháp gọi là Công ước Gérard).

Trên cơ sở các Công ước năm 1887 và năm 1895 về biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc, các ủy ban cắm mốc biên giới được thành lập, Pháp và nhà Thanh tiến hành khảo sát thực địa và phân giới cắm mốc. Quá trình thực hiện rất vất vả trong điều kiện địa hình hết sức phức tạp, trình độ kỹ thuật còn hạn chế, bản đồ rất sơ sài và nhiều vướng mắc, tranh cãi theo đòi hỏi của mỗi bên. Việc cắm mốc được tiến hành từ cuối năm 1889 đến năm 1897, chia làm 3 đoạn biên giới: Quảng Đông - Bắc Kỳ, Quảng Tây - Bắc Kỳ, Vân

Nam - Bắc Kỳ. Kết quả là trên suốt chiều dài biên giới khoảng 1.450 km đã cắm được 314 cột mốc đi qua các đoạn đất liền, sông núi, sông suối...

Nhìn lại quá trình thương thuyết giữa Pháp và nhà Thanh về vấn đề hoạch định và cắm mốc biên giới Việt - Trung cuối thế kỷ XIX, có thể thấy khi đó, Việt Nam ở vào tình thế hết sức bất lợi.

Một, đây là cuộc đàm phán giữa hai nước Trung Quốc và Pháp về vấn đề lãnh thổ biên giới của Việt Nam nhưng không có tiếng nói của Việt Nam. Rơi vào tình trạng thuộc địa, chủ quyền bị tước bỏ, hoạt động ngoại giao ở Việt Nam đều do chính quyền thực dân nắm giữ, triều đình nước Nam có nghĩa vụ phải chấp thuận và tuân theo. Các sách sử không ghi chép gì về sự bàn bạc, tư vấn hoặc yêu cầu của triều Nguyễn với phái đoàn Pháp trước khi họ làm việc với phái đoàn Trung Quốc. Có nghĩa là mọi việc về biên giới lãnh thổ nước ta đều do người Pháp quyết định.

Trong khi đó, vua Quang Tự triều Thanh liên tiếp ban chỉ dụ, vạch ra nguyên tắc "Biên giới hai nước núi rừng, sông suối ngang dọc, chưa phân rõ ràng, nay cùng Pháp phân rõ đường biên giới này" nhưng "phạm lãnh thổ cũ của Trung Quốc phải làm cho rõ, việc sửa đổi chút ít đường biên giới hiện tại cũng không được làm tổn hại". Muốn vậy, "các trưởng đoàn cần cử người có năng lực mang theo những người am hiểu địa lý đi khắp biên giới, tiến hành khảo sát, vẽ thành bản đồ để làm bằng chứng trong đàm phán" (16). Rõ ràng là phía Trung Quốc đã chuẩn bị phương sách rất tỉ mỉ trước khi đưa ra bàn bạc với phía Pháp.

Hai, các thành viên người Pháp không thông thạo về địa hình biên giới của Việt Nam, lại càng không hiểu về các mối quan

hệ lịch sử của cư dân vùng biên giới. Trong khi đó, theo chỉ dụ của vua Quang Tự, thành viên của phái đoàn Trung Quốc, ngoài các đại thần thuộc Tổng lý nha môn là Chu Đức Nhuận và Đặng Thừa Tu còn có các quan chức cao cấp của địa phương như Sầm Dục Anh - Tổng đốc Vân Quý, Trương Chí Động - Tổng đốc Lương Quảng, Trương Khải Tung - Tuần phủ Vân Nam, Nghê Văn Úy - Tuần phủ Quảng Đông, Lý Bình Hàng - Tuần phủ Quảng Tây và nhiều chuyên gia khác. Họ là những người chẳng những chịu trách nhiệm cao đối với triều đình Bắc Kinh mà còn là những nhà đàm phán có kinh nghiệm, quyết giành lại những quyền lợi đã mất do phải từ bỏ quyền "tôn chủ" đối với Việt Nam.

Ba, phái đoàn của Pháp luôn bị đe dọa về an ninh trong khi đi khảo sát thực địa. Tranh thủ thời gian đàm phán, nhiều toán quân chính quy của nhà Thanh cùng những toán cướp có vũ trang luôn quấy rối vùng biên giới nhằm lấn chiếm thêm đất đai và đe dọa các nhân viên người Pháp (17). Đại sứ Pháp tại Bắc Kinh nhiều lần lên tiếng phản đối nhưng vẫn không ngăn chặn được tình trạng này. Một quan chức Pháp là Pôlanh Vian phải than rằng: "Những sự kiện tương tự như vậy còn được tiếp diễn chứng tỏ rằng chính phủ Trung Quốc chưa chịu từ bỏ các truyền thống cũ về ngoại giao và quốc tế" (18).

Lấy cớ không thể bảo vệ an toàn cho Ủy ban Liên hợp khi đi khảo sát thực địa, phía Trung Quốc đề nghị phân định biên giới trên bản đồ. Trong nhiều trường hợp, phía Pháp chấp thuận. Đoạn biên giới Vân Nam được xác định trên 5 tấm bản đồ mà người Pháp không biết chính xác đất đai Việt Nam bị cắt xén như thế nào.

Bốn, cái giá cơ bản nhất để mặc cả trong cuộc đàm phán này là phía Pháp cần những điều kiện có lợi cho việc mở mang thương mại ở miền Nam Trung Hoa trong khi phía Trung Quốc muốn giành lấy những phần lãnh thổ của Việt Nam càng nhiều càng tốt. Trong cuộc đàm phán ở Thiên Tân năm 1886, Lý Hồng Chương nói với đô đốc Pháp Rôniê (Reunier): "Nước Pháp đã đoạt được nhiều quyền lợi khi chiếm Bắc Kỳ, một nước chư hầu của Trung Hoa 600 năm nay. Việc này là nhờ sự trung gian của tôi. Nó đã gây cho tôi bao điều phiền phức. Tôi nghĩ rằng một sự đền bù dưới dạng nhượng vài vùng đất nhỏ trên vùng biên giới là điều cần thiết". Đại diện Pháp là Côngxtan - một nhân vật có thể lực trên chính trường Pari - đã đòi được phía Trung Quốc mở cửa cho hàng hoá Pháp nhập vào miền Nam Trung Hoa và thiết lập cơ quan lãnh sự của Pháp ở Quảng Tây, Vân Nam. Đổi lại, Pháp từ bỏ một phần lãnh thổ của Bắc Kỳ, trong đó có Tổng Tự Long (Hà Giang) vốn là mỏ đồng thuộc quyền sở hữu toàn bộ của Việt Nam, nay phải cắt 3 phần 4, rộng chừng 750 km² cho tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) và một số địa điểm khác. Đại diện chính phủ Pari (Dureau de Vaulcomte) đã giải thích sự kiện này tại Hạ viện Pháp như sau: "Chính phủ nghĩ rằng những nhượng bộ về đất đai cho Trung Quốc sẽ được đền bù bởi những nguồn lợi lớn hơn do bản Hiệp ước thương mại mang lại" (19).

Năm, do những khó khăn về địa hình hiểm trở, vật liệu xây dựng không bền, khoảng cách giữa các cột mốc giới không đều, có những đoạn bỏ trống hàng chục km, không được xác định rõ ràng, nhiều cột mốc bị xói mòn hoặc dễ bị xô dịch, nhiều đoạn sông suối bị uốn chảy theo hướng khác... Việc canh giữ và tuần tra biên giới của

chính quyền Pháp hầu như bị buông lỏng. Do đó, theo thời gian, do tác động của thiên nhiên hay của con người, nhiều đoạn biên giới không còn giữ được nguyên vẹn như ban đầu, có những vùng đất bị lấn chiếm làm cho việc bảo toàn lãnh thổ gặp nhiều trở ngại.

Những phân tích trên cho thấy sự thiệt thòi về phía Việt Nam trong cuộc đàm phán giữa Pháp và Trung Quốc về vấn đề biên giới lãnh thổ ở Bắc Kỳ. Từ giữa thế kỷ XIX, mặc dầu trong quan hệ với các nước lớn, Trung Quốc đã rơi vào thế yếu, nhưng trong những vấn đề cụ thể về biên giới giữa Trung Quốc và Bắc Kỳ, giới cầm quyền nhà Thanh đã tận dụng được lợi thế của họ trong sự hiểu biết sâu sắc địa hình và cư dân; trong sự đánh đổi cho Pháp một vài lợi ích về thương mại để giành một số vùng đất đai giàu nguyên liệu; thậm chí dùng một số thủ đoạn cướp phá hoặc gây xung đột vũ trang để đe dọa, ngăn chặn những cuộc khảo sát thực địa. Sau khi Trung Quốc thất bại trong cuộc chiến tranh Trung - Nhật (1894-1895), Pháp mới giành lại được một vài nhượng bộ trong bản Công ước bổ sung năm 1897, còn vẫn để mất nhiều vùng lãnh thổ vốn thuộc về Việt Nam.

Tuy nhiên, về mặt khách quan, trong bối cảnh lịch sử đầy khó khăn thời đó, việc hoạch định và cắm mốc biên giới Việt Nam - Trung Quốc đã để lại những kết quả đáng ghi nhận. Toàn bộ công việc hoạch định và phân giới cắm mốc được tiến hành từ năm 1886 đến năm 1897, đã đặt tất cả 314 cột mốc cùng một số mốc phụ. Nhờ vậy biên

giới hai nước đã được phân định trên hồ sơ cũng như trên thực địa. Đó là đường biên giới đan xen giữa đường biên giới lịch sử (trong Hiệp ước 1885 gọi là đường biên giới hiện tại) với đường biên giới mới trên cơ sở cắt nhượng một phần lãnh thổ Việt Nam cho Trung Quốc và thu hồi một phần lãnh thổ Việt Nam bị Trung Quốc chiếm giữ trước đó.

Ủy ban hoạch định cắm mốc biên giới của Pháp và nhà Thanh sau khi hoàn thành công việc đã để lại một bộ hồ sơ về kết quả của công việc này (20). Năm 1994, trong chuyến thăm chính thức Việt Nam, Tổng thống nước Cộng hòa Pháp Frangxoá Míttrăng (François Mitterand) đã trao tặng Chính phủ Việt Nam bản microfilm về một số tài liệu hoạch định và phân giới cắm mốc biên giới Trung Quốc - Việt Nam năm 1886-1897. Một bản tương tự cũng được trao cho chính phủ Trung Quốc.

Như vậy, với kết quả trên, đây là lần đầu tiên trong lịch sử nước ta đã xác định một đường biên giới với Trung Quốc bởi các văn bản pháp lý và bộ bản đồ về hệ thống cột mốc được xây dựng một cách tương đối khoa học trong điều kiện trình độ kỹ thuật cuối thế kỷ XIX. Đó chính là nguồn tài liệu quan trọng được sử dụng làm cơ sở để thảo luận vấn đề biên giới giữa hai nước Việt Nam và Trung Quốc trong khoảng thời gian từ 1974 đến 1999, dẫn tới bản Hiệp ước hoạch định biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc được hai chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ký kết ngày 31-12-1999.

CHÚ THÍCH

(1). Jean Dupuis: *Les origines de la question du Tonkin*. Paris 1890. Dẫn theo Trịnh Nhu: *Quan hệ Trung Pháp và vấn đề Việt Nam cuối thế kỷ XIX*.

Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Hà Nội 1991, tr. 32. Lưu trữ tại Thư viện Quốc gia Hà Nội.

(2). Tham khảo Phan Khoang: *Việt Nam Pháp*

thuộc sử 1862 - 1945. Tủ sách Sử học. Sài Gòn 1971, tr. 229 - 236, Nguyễn Xuân Thọ: *Bước mở đầu của sự thiết lập hệ thống thuộc địa Pháp ở Việt Nam (1858 - 1897)*. Tác giả tự xuất bản, in tại Mekong Printing, Santa Ana 1994, tr. 472 - 480.

(3). Tham khảo Trịnh Nhu: *tlđđ*, tr. 32.

(4). Trần Trọng Kim: *Việt Nam sử lược*. Nxb Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh 2005, tr. 522.

(5). Dương Kinh Quốc: *Việt Nam những sự kiện lịch sử (1858 - 1918)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2001, tr. 118.

(6). Trịnh Nhu: *Sđđ*, tr. 47.

(7). Nguyễn Thế Anh: *Việt Nam thời Pháp đô hộ*. Nxb. Văn học. Hà Nội, 2008, tr. 88.

(8). Tham khảo Phan Khoang: *Sđđ*, tr. 313-314; Trịnh Nhu: *Sđđ*, tr. 98-99; Dương Kinh Quốc, *Sđđ* tr. 137.

(9). Philippe Devillers: *Người Pháp và người Annam - Bạn hay Thù?* Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2006, tr. 351-352,

(10). Tham khảo Phan Khoang: *Sđđ*, tr. 315-318; Nguyễn Thế Anh: *Sđđ*, tr. 95-99; Ph. Devillers. *Sđđ* tr. 624-629, Nguyễn Xuân Thọ: *Sđđ*, tr. 484-487. Phía Việt Nam có Nguyễn Văn Tường, Phạm Thận Duật và Tôn Thất Phan ký Hiệp ước.

(11). Tham khảo Phan Khoang: *Sđđ*, tr. 330-333.

(12). Charles Fourniau: *La frontière sino - vietnamienne et la face franco-chinois à l'époque de la conquête du Tonkin*. Xem *Les frontières du Vietnam*. Nxb. L'Harmattan, Paris, 1989, tr. 86.

(13). Bảng dưới đây giúp bạn đọc tiện theo dõi các Hiệp định Pháp-Việt và Pháp-Trung đã được ký kết vào những năm cuối thế kỷ XIX.

TT	Thời gian	Quan hệ	Người ký
1	6-1862 <i>Nhâm Tuất</i>	Việt - Pháp	Bonard Carlos - Phan Thanh Giản, Lâm Duy Hiệp
2	7-1864 <i>Bính Tý</i>	Việt - Pháp	Aubaret - Phan Thanh Giản, Trần Tiến Thành, Phan Huy Vịnh
3	3-1874 <i>Giáp Tuất</i>	Việt - Pháp	Dupré - Lê Tuấn, Nguyễn Văn Tường
4	8-1883 <i>Quý Mùi</i>	Việt - Pháp	Harmand - Trần Đình Túc, Nguyễn Trọng Hiệp
5	5-1884 <i>Giáp Thân</i>	Trung - Pháp	Fournier - Lý Hồng Chương <i>Quy ước Thiên Tân</i>
6	6-1884 <i>Giáp Thân</i>	Việt - Pháp	Patenôtre - Nguyễn Văn Tường, Phạm Thận Duật, Tôn Thất Phan
7	6-1885 <i>Ất Dậu</i>	Trung - Pháp	Patonô - Lý Hồng Chương <i>Hiệp ước Thiên Tân</i>
8	6-1887 <i>Đinh Hợi</i>	Trung - Pháp	Constans - Quận vương Khánh Công ước hoạch định biên giới Trung Quốc - Bắc Kỳ năm 1887
9	6-1895 <i>Ất Mùi</i>	Trung - Pháp	Gerard - Quận vương Khánh, Sâm Dục Anh Công ước bổ sung năm 1895

(14), (15). Tham khảo "Công ước hoạch định biên giới giữa Trung Quốc và Bắc Kỳ tại Bắc Kinh ngày 26-6-1887". Bản dịch toàn văn của Bộ Ngoại giao Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

(16). Tham khảo Trung Quốc sử học hội: *Trung Pháp chiến tranh*, tập 2. Dẫn theo Trịnh Nhu: *Sđđ*, tr. 124.

(17). Ghi chú: Vào tháng 8-1886 ở vùng biên giới Lào Cai - Long Pô, đoàn canô của Pháp đi trên sông Hồng bị quân Thanh phục kích làm 2 sĩ quan và 11 lính bị giết, 1 tàu bị bắn chìm. Sau đó các cuộc đi khảo sát tại chỗ không được thực hiện, cuộc đàm phán chỉ dựa trên bản đồ do phía Trung Quốc đưa ra. Ở biên giới Quảng Đông, ngày 25-11-1886 khi phái đoàn Pháp tới thì lập tức một thành viên bị sát hại tại cửa sông Bắc Luân. Và còn rất nhiều vụ việc khác nữa. Xem Trịnh Nhu: *Sđđ*, tr. 130, Ch. Fourniau: *Sđđ*, tr. 91.

(Xem tiếp trang 82)

cực cũng như những giới hạn của chủ nghĩa tư bản. Chỉ có nhận thức một cách khoa học, toàn diện, đa chiều về chủ nghĩa tư bản mới có thể có cách ứng xử đúng đắn

đối với chủ nghĩa tư bản, với tư cách là một hệ thống kinh tế-chính trị đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế, chính trị thế giới.

CHÚ THÍCH

(1). C.Mác và Ph. Ăngghen. *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*. *Đảng Cộng sản*. http://www.marxists.org/vietnamese/marx-engels/1840s/phan_01.htm

(2). William Thompson, Joseph Hickey. *Society in Focus*. Boston, MA: Allyn&Bacon. Pearson (2005), tr. 47, 49.

(3). Danis Gilbert. *American Class Structure: In an Age of Growing Inequality*. Belmont, CA. Wadsworth, 2002. [Http://en.wikipedia.org/wiki/American_lower_class](http://en.wikipedia.org/wiki/American_lower_class)

(4). C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*. Tập 18. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 128.

(5). C.Mác. *Đấu tranh giai cấp ở Pháp*. <http://www.marxists.org/vietnamese/marx-engels/1850s/dautranhgcpchap/index.htm>

(6). Roger B. Butter. *Teaching the Benefits of Capitalism*. University of Nebraska-Lincoln http://www.hillsdale.edu/images/userImages/afolso m/Page_628

(7). Teaching History with Technology. <http://thwt.org>

NHÌN LẠI QUAN HỆ PHÁP - VIỆT NAM - TRUNG QUỐC...

(Tiếp theo trang 15)

(18). P.Vial: *Les premières années au Tonkin*. Paris 1889, tr. 366.

(19). Tham khảo Ch. Fourniau: *Sdd*. tr. 92.

(20). Bộ hồ sơ này được lưu giữ tại Bộ Ngoại giao Pháp và Trung tâm Lưu trữ Đông Dương (Archives central de l'Indochine) ở Hà Nội. Sau năm

1954, hồ sơ về biên giới ở Hà Nội được chuyển về Trung tâm Lưu trữ hải ngoại (Centre des archives d'Outre mer) của Pháp ở Aix en Provence. Ngày nay, một phần hồ sơ này còn được lưu giữ ở Trung tâm lưu trữ ngoại giao ở Nantes (Centre des archives diplomatiques de Nante). Năm 1997, ta sưu tầm thêm một số mảnh bản đồ hoạch định và cắm mốc biên giới.